

Thường Tín, ngày 21 tháng 9 năm 2020

Số: 21/2020/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11/9/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐNA (SEABANK); Địa chỉ: số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn Hiền- Cán bộ xử lý nợ

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1985

Bà Phùng Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: xóm 2, thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Thành Trung, sinh năm 1978

Chị Đỗ Thị Thủy, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Thọ Giáo, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải trả:

Ông Nguyễn Trọng T, bà Phùng Thị H phải trả Ngân hàng TMCP ĐNA (SEABANK) số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 1614400006/HĐTD ngày 23/5/2016 tính hết ngày 11/9/2020 là **419.159.113** đồng (bốn trăm mười chín triệu, một trăm năm chín nghìn, một trăm mười ba đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là:

250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, nợ lãi trong hạn là **96.653.312** (chín sáu triệu, sáu trăm năm ba nghìn, ba trăm mười hai) đồng, nợ lãi quá hạn là **72.505.801** (bảy hai triệu, năm trăm không năm nghìn, tám trăm không một) đồng.

- Kể từ ngày 12/9/2020 ông Nguyễn Trọng T, bà Phùng Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn đã ký trong hợp đồng tín dụng số 1614400006/HĐTD ngày 23/5/2016 với Ngân hàng TMCP ĐNA (SEABANK) đối với số tiền nợ gốc chậm trả đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Trọng T, bà Phùng Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP ĐNA (SEABANK) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

Tài sản đã thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 495, tờ bản đồ 3 tại thôn Thọ Giáo, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, có diện tích 61 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CB836442, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS- TTI 01266 do UBND huyện Thường Tín cấp ngày 26/01/2016 cho ông Nguyễn Trọng T và bà Phùng Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thi hành quyết định này khi có xử lý tài sản thế chấp. Toàn bộ tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Trọng T và bà Phùng Thị H đối với Ngân hàng TMCP ĐNA (SEABANK).

Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Trọng T và bà Phùng Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP ĐNA (SEABANK).

2.3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Trọng T, bà Phùng Thị H phải nộp 10.383.182 (mười triệu, ba trăm tám ba nghìn, một trăm tám hai) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP ĐNA (SEABANK) số tiền 7.597.000 (bảy triệu, năm trăm chín bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP ĐNA (SEABANK) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012236 ngày 26/3/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN
THẨM PHÁN**

Đoàn Lan Hương